



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**



an independent member of
**BAKER TILLY
INTERNATIONAL**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018	14 - 44
8. Phụ lục 01	45
9. Phụ lục 02	46

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty được thành lập theo Quyết định số 1927/QĐ-CT.UB ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Công ty Mía Đường Cần Thơ thành Công ty Cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800283278 (số cũ là 6403000018), đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 4 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 30 tháng 8 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
- Điện thoại : 0293.3.879.607
- Fax : 0293.3.879.607

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: sản xuất đường; bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; cho thuê xe có động cơ; sản xuất - kinh doanh nước đá; đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; bán buôn đường, các sản phẩm của ngành mía đường; sản xuất điện; vận tải hàng hóa nội địa; bán lẻ đường; trồng cây mía.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Quang Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Quang Vinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Trần Văn Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Bà Trần Thị Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Đoàn Tấn Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Văn Hùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Phạm Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 5 năm 2015
		Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Trần Văn Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Trần Vĩnh Chung	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 10 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Quang Vinh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017
Ông Nguyễn Thành Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 9 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 21 tháng 8 năm 2017

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Quang Vinh
Chủ tịch

Ngày 22 tháng 01 năm 2018

TH
HI
NG
D
A
10/2
V
37
4A
NG
Y
GIA



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 4.0018/18/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 08 tháng 01 năm 2018, từ trang 07 đến trang 46, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 10 tháng 02 năm 2017 với kết luận chấp nhận toàn phần và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2017 vào ngày 10 tháng 8 năm 2017 với ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc
Số GCN ĐKHN kiểm toán: 3089-2014-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 22 tháng 01 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		685.793.057.517	659.697.099.336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	15.818.312.470	33.208.423.908
1. Tiền	111		15.818.312.470	33.208.423.908
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	50.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	-	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.030.812.351	53.526.309.338
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.796.215.144	27.613.643.702
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	42.262.417.441	26.795.786.484
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	62.890.326.975	68.103.138.361
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(68.918.147.209)	(68.986.259.209)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		581.542.987.070	519.296.134.361
1. Hàng tồn kho	141	V.7	595.163.656.770	533.292.460.836
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(13.620.669.700)	(13.996.326.475)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		12.400.945.626	3.666.231.729
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	10.267.705.437	607.689.472
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	2.133.240.189	3.058.542.257
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		256.177.146.279	276.737.721.524
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		170.400.000	170.400.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	170.400.000	170.400.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		178.220.260.059	197.318.044.603
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	130.583.870.948	148.409.899.019
- Nguyên giá	222		874.712.201.979	866.918.719.530
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(744.128.331.031)	(718.508.820.511)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	47.636.389.111	48.908.145.584
- Nguyên giá	228		87.597.880.771	87.597.880.771
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(39.961.491.660)	(38.689.735.187)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.926.905.998	1.708.664.647
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	2.926.905.998	1.708.664.647
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		74.558.449.225	74.325.949.314
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	118.406.985.867	118.406.985.867
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	31.173.000.000	31.173.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	4.180.000.000	4.180.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(79.201.536.642)	(79.434.036.553)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		301.130.997	3.214.662.960
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	171.786.006	230.580.533
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.12	129.344.991	2.984.082.427
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		941.970.203.796	936.434.820.860

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		640.956.910.401	602.098.447.143
I. Nợ ngắn hạn	310		618.953.737.780	553.522.078.499
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	57.526.772.941	2.632.429.522
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	65.963.099.523	197.192.552.802
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	5.642.114.727	2.145.226.263
4. Phải trả người lao động	314	V.16	15.474.407.287	17.264.384.376
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	1.870.174.876	2.034.589.449
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	25.732.418.888	11.253.126.512
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	430.402.693.851	312.512.860.858
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	16.342.055.687	8.486.908.717
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		22.003.172.621	48.576.368.644
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	50.000.000	50.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	21.160.000.000	40.784.185.460
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343	V.21	793.172.621	7.742.183.184

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		301.013.293.395	334.336.373.717
I. Vốn chủ sở hữu	410		301.013.293.395	334.336.373.717
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.22a	130.805.470.000	130.805.470.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		130.441.670.000	130.441.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		363.800.000	363.800.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.22a	(10.152.600.000)	(10.151.200.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.22a	135.711.274.992	135.711.274.992
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.22a	44.649.148.403	77.970.828.725
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		36.160.698.659	77.970.828.725
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		8.488.449.744	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		941.970.203.796	936.434.820.860

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018


Trịnh Ngọc Phương Linh
Người lập


Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng


Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	556.364.324.172	684.948.866.956
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.190.291.992	1.957.924.097
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		555.174.032.180	682.990.942.859
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	521.520.988.098	605.636.626.267
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.653.044.082	77.354.316.592
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.700.053.234	6.796.762.230
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.543.307.377	29.980.527.096
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.775.807.288	5.042.450.187
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.519.433.345	4.838.337.439
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	9.887.803.571	15.043.509.365
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.402.553.023	34.288.704.922
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.933.001.624	14.275.780.551
12. Chi phí khác	32	VI.9	67.065.399	2.155.519.708
13. Lợi nhuận khác	40		1.865.936.225	12.120.260.843
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.268.489.248	46.408.965.765
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	925.302.068	7.747.855.763
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.10	2.854.737.436	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.488.449.744	38.661.110.002
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	-	-

Trịnh Ngọc Phương Linh
Người lậpTrần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.268.489.248	46.408.965.765
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V9, V.10	27.335.396.993	28.779.554.451
- Các khoản dự phòng	03		(676.268.686)	24.516.188.909
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(1.936.689.598)	(19.858.335.728)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.775.807.288	5.042.450.187
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	(1.672.476.443)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		48.766.735.245	83.216.347.141
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(24.374.391.013)	209.941.244
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(61.871.195.934)	(78.795.643.726)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(84.103.945.022)	142.975.557
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(9.601.221.438)	(4.276.999.425)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5, V.17	(11.587.520.551)	(5.013.411.821)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(581.666.400)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(4.623.418.196)	(1.527.584.321)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(147.394.956.909)	(6.626.041.751)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(9.455.853.800)	(12.386.942.292)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	236.636.364	19.582.919.484
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(45.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		50.000.000.000	42.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(8.782.500.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a, VI.4	3.638.053.234	6.202.518.114
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		44.418.835.798	1.415.995.306

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	V.22a	(1.400.000)	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	474.378.756.007	245.789.543.397
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(376.113.108.474)	(230.729.585.696)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.18a, V.22a	(12.678.237.860)	(25.129.572.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		85.586.009.673	(10.069.614.299)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(17.390.111.438)	(15.279.660.744)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	33.208.423.908	38.118.159.315
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	15.818.312.470	22.838.498.571



Trịnh Ngọc Phương Linh
Người lập



Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng



Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mía Đường Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất đường; bán buôn hóa chất công nghiệp; bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, kinh doanh vật tư thiết bị ngành mía đường; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; sản xuất - kinh doanh nước đá; đầu tư và kinh doanh dịch vụ du lịch; đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; bán buôn đường, các sản phẩm của ngành mía đường; bán lẻ đường; trồng cây mía.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

- Theo Quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Công ty chính thức giải thể hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Cần Thơ.
- Theo Quyết định số 20/QĐ-HĐQT ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Hội đồng quản trị, Công ty chính thức giải thể hoạt động Văn phòng đại diện Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ	Số 104, Đường 30/4, Phường An Phú, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Đại lý du lịch, điều hành tua du lịch, đại lý vé máy bay	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Số 103 Nguyễn Trãi, phường An Hội, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ	Gia công cơ khí, xây lắp công trình dân dụng, kinh doanh khí hóa lỏng	66,48%	66,48%	66,48%
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	Ấp 1, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau	Sản xuất và kinh doanh đường	98,03%	98,03%	98,03%
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	Số 33 tỉnh lộ 927, ấp Mỹ Lợi B, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu, trồng mía, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	Số 845 đường Phạm Hùng, phường 8, TP. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu trực tiếp đường và các sản phẩm ngành mía đường	38,78%	38,78%	38,78%

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Nhà máy Đường Phụng Hiệp	Số 10 đường 1/5, phường Hiệp Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang
Xí nghiệp Đường Vị Thanh	Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
Trung tâm Giống Long Mỹ	Ấp 6, xã Lương Nghĩa, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang
Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	Số 191, đường số 7, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Cần Thơ	Số 104 đường 30/4, phường An Phú, quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

- Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.
- Nhân viên**
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 966 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 844 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 và kết thúc vào ngày 30 tháng 6.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chỉ gồm:

Chi phí sửa chữa,

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	02 - 22
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 13
Thiết bị, dụng cụ quản lý	02 - 08
Tài sản cố định khác	10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất có thời hạn được trích khấu hao theo thời hạn sử dụng, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 07 năm.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thành lập nhằm tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Công ty như sau:

- Cấp kinh phí để thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ.
- Hỗ trợ phát triển khoa học và công nghệ:
 - Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm.
 - Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin khoa học và công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động khoa học và công nghệ.
 - Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí cho đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về khoa học và công nghệ.
- Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất.
- Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam.

Tài sản cố định hình thành từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ được ghi giảm quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

22. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác và các công cụ tài chính phái sinh.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	140.298.417	327.299.268
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	15.678.014.053	32.881.124.640
Cộng	<u>15.818.312.470</u>	<u>33.208.423.908</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn				
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000
Cộng	-	-	50.000.000.000	50.000.000.000

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con	118.406.985.867	(79.201.536.642)	-	118.406.985.867	(79.434.036.553)	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	1.948.255.867	(778.306.642)	-	1.948.255.867	(1.010.806.553)	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	18.035.500.000	-	-	18.035.500.000	-	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	78.423.230.000	(78.423.230.000)	-	78.423.230.000	(78.423.230.000)	-
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong ^(iv)	20.000.000.000	-	-	20.000.000.000	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	31.173.000.000	-	-	31.173.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng ^(v)	31.173.000.000	-	-	31.173.000.000	-	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.180.000.000	-	-	4.180.000.000	-	-
Tổng Công ty Mía Đường số 1 ^(vi)	202.000.000	-	-	202.000.000	-	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre ^(vii)	3.978.000.000	-	-	3.978.000.000	-	-
Cộng	153.759.985.867	(79.201.536.642)	-	153.759.985.867	(79.434.036.553)	-

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1801191252 thay đổi lần thứ 5 ngày 13 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ là 1.948.255.867 VND, chiếm 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155660 thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 10 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ là 1.292.000 cổ phần, chiếm 66,48% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000266469 thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 10 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam là 7.842.323 cổ phần, chiếm 98,03% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6300276793 đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 6 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hậu Giang cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong là 20.000.000.000 VND, chiếm 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107515 thay đổi lần 6 ngày 28 tháng 8 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng là 1.551.000 cổ phần, chiếm 38,78% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (vi) Công ty đã đầu tư vào Tổng Công ty Mía Đường số 1 là 20.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.
- (vii) Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Mía Đường Bến Tre là 100.980 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư đủ số vốn đăng ký.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam hiện đang mất cân đối tài chính và được giả định là hoạt động liên tục. Các công ty con khác và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	79.434.036.553	55.095.333.305
Trích lập dự phòng bổ sung	-	24.448.076.909
Hoàn nhập dự phòng	(232.499.911)	-
Số cuối kỳ	79.201.536.642	79.543.410.214

Giao dịch với các công ty con và công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con và công ty liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ		
Cho thuê tài sản	-	105.000.000
Phí dịch vụ	1.713.210.123	2.136.740.200
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ		
Mua vật tư	36.037.000	60.697.276
Cổ tức đã thu	1.938.000.000	-
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam		
Mua thành phẩm	-	12.691.428.572
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong		
Mua mía nguyên liệu	14.673.407.300	17.522.002.128
Mua phân bón	-	27.320.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
		Năm nay	Năm trước		
Hỗ trợ mua mía nguyên liệu		159.297.126	-		
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng					
Nhận cổ tức		-	2.606.000.000		
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng					
		Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Phải thu các bên liên quan		132.500.000	132.500.000		
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam		132.500.000	132.500.000		
Phải thu các khách hàng khác		39.663.715.144	27.481.143.702		
Cơ sở Vi Thị Kim Mai		4.084.170.000	4.084.170.000		
Cơ sở Huỳnh Hắc		3.700.165.000	3.700.165.000		
Cơ sở Nguyễn Thanh Xuân		3.464.380.350	3.464.380.350		
Công ty TNHH Thương mại Thực phẩm Hồng Yến		3.060.900.000	3.060.900.000		
Công ty TNHH MTV Nam Phương Hà Tiên		5.396.872.500	-		
Các khách hàng khác		19.957.227.294	13.171.528.352		
Cộng		39.796.215.144	27.613.643.702		
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn					
		Số cuối kỳ	Số đầu năm		
Trả trước cho các bên liên quan		23.981.045.452	20.853.045.452		
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng		3.000.000.000	3.000.000.000		
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam		20.981.045.452	17.853.045.452		
Trả trước cho các người bán khác		18.281.371.989	5.942.741.032		
Công ty TNHH Cơ khí Văn Trường		4.881.402.888	-		
Công ty TNHH Công nghệ Kỹ thuật Liên kết Thiên Hòa OW		4.829.457.600	-		
Các nhà cung cấp khác		8.570.511.501	5.942.741.032		
Cộng		42.262.417.441	26.795.786.484		
5. Phải thu khác					
5a. Phải thu ngắn hạn khác					
		Số cuối kỳ	Số đầu năm		
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan		41.233.357.510	(34.773.357.510)	43.516.357.510	(34.773.357.510)
Ông Nguyễn Hoàng Ngoan - Tạm ứng		155.000.000	-	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ – Cổ tức được chia		-	-	1.938.000.000	-
Công ty Cổ Phần Mía Đường Tây Nam – Tiền mua lại nợ		41.078.357.510	(34.773.357.510)	41.078.357.510	(34.773.357.510)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		21.656.969.465	(8.787.941.367)	24.586.780.851	(8.787.941.367)
Các khoản ký quỹ, ký cược		9.928.500	-	9.928.500	-
Tạm ứng		6.523.185.937	-	8.140.102.373	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	15.123.855.028	(8.787.941.367)	16.436.749.978	(8.787.941.367)
Cộng	62.890.326.975	(43.561.298.877)	68.103.138.361	(43.561.298.877)

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ - Ký cược, ký quỹ	170.400.000	-	170.400.000	-
Cộng	170.400.000	-	170.400.000	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		41.078.357.510	6.305.000.000		41.078.357.510	6.305.000.000
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam - Phải thu khác	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	41.078.357.510	6.305.000.000	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	41.078.357.510	6.305.000.000
Các tổ chức và cá nhân khác		34.144.789.699	-		34.278.439.699	65.538.000
Khách hàng nợ Xí nghiệp đường Vị Thanh chờ xử lý	Trên 3 năm	24.496.699.051	-	Trên 3 năm	24.496.699.051	-
Công ty TNHH Phước Thịnh - phải thu khách hàng	Trên 3 năm	135.000.000	-	Trên 3 năm	135.000.000	-
Đoàn Phước Minh - Phải thu khác	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	8.136.561.336	-	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	8.136.561.336	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	651.380.031	-	Từ 1 năm đến trên 3 năm	716.918.031	65.538.000
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước người bán	Từ 1 năm đến trên 3 năm	725.149.281	-	Từ 1 năm đến trên 3 năm	793.261.281	-
Cộng		75.223.147.209	6.305.000.000		75.356.797.209	6.370.538.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	68.986.259.209	68.776.875.319
Trích lập dự phòng bổ sung	-	68.112.000
Hoàn nhập dự phòng	(68.112.000)	-
Số cuối kỳ	68.918.147.209	68.844.987.319

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	6.126.848.186	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	30.130.805.385	-	59.533.116.520	-
Công cụ, dụng cụ	126.599.356	-	153.020.349	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.269.539.824	-	4.679.478.855	-
Thành phẩm	516.063.096.864	(8.954.003.043)	440.477.958.866	(13.996.326.475)
Hàng hóa	28.446.767.155	(4.666.666.657)	28.448.886.246	-
Cộng	595.163.656.770	(13.620.669.700)	533.292.460.836	(13.996.326.475)

Một số thành phẩm tồn kho có tổng giá trị ghi sổ là 250.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang (xem thuyết minh số V.19a).

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	13.996.326.475	-
Hoàn nhập dự phòng	(375.656.775)	-
Số cuối kỳ	13.620.669.700	-

8. Chi phí trả trước**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	5.756.535.820	601.602.472
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.511.169.617	6.087.000
Cộng	10.267.705.437	607.689.472

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	171.786.006	229.048.008
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	1.532.525
Cộng	171.786.006	230.580.533

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 18.095.528.075 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	80.175.296.576	1.021.835.135	6.400.749.060	87.597.880.771
Mua trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	80.175.296.576	1.021.835.135	6.400.749.060	87.597.880.771

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.864.036.361	751.579.535	262.312.000	19.877.927.896
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	31.958.507.208	741.568.192	5.989.659.787	38.689.735.187
Khấu hao trong kỳ	1.076.042.597	56.203.943	139.509.933	1.271.756.473
Số cuối kỳ	33.034.549.805	797.772.135	6.129.169.720	39.961.491.660
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	48.216.789.368	280.266.943	411.089.273	48.908.145.584
Số cuối kỳ	47.140.746.771	224.063.000	271.579.340	47.636.389.111
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 15.739.849.576 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	805.731.011	5.149.160.449	(5.149.160.449)	-	805.731.011
Xây dựng cơ bản dở dang	902.933.636	1.232.901.351	(14.660.000)	-	2.121.174.987
- Hệ thống cân mật ri	-	131.200.000	-	-	131.200.000
- Hệ thống cân đóng bao	788.100.000	-	-	-	788.100.000
- Nhà văn phòng	-	118.375.479	-	-	118.375.479
- Chế tạo 4 vít tải đường	-	404.212.111	-	-	404.212.111
- Chế tạo 02 vít tải đường cột và đường bụi sau sàng phân loại	-	211.729.585	-	-	211.729.585
- Các công trình khác	114.833.636	367.384.176	(14.660.000)	-	467.557.812
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	13.461.753.831	-	(13.461.753.831)	-
Cộng	1.708.664.647	19.843.815.631	(5.163.820.449)	(13.461.753.831)	2.926.905.998

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời chưa được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	2.984.082.427	2.454.440.952
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(2.854.737.436)	-
Số cuối kỳ	129.344.991	2.454.440.952

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 10% (kỳ trước thuế suất là 10%).

13. Phải trả người bán ngắn hạn**13a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	1.006.361.978	2.960.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	3.807.000	2.960.000
Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Mekong	893.446.978	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ	109.108.000	-
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	56.520.410.963	2.629.469.522
Công ty Cổ Phần Bao bì Tiền Giang	544.225.000	548.790.000
Doanh nghiệp tư nhân Thương mại Dịch vụ Minh Nguyệt	9.464.178.204	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Trí Nhân	12.427.998.134	-
Các nhà cung cấp khác	34.084.009.625	2.080.679.522
Cộng	57.526.772.941	2.632.429.522

13b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	64.800.000	64.800.000
Công ty Cổ phần Mía đường Tây Nam	64.800.000	64.800.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	65.898.299.523	197.127.752.802
Công ty TNHH Á Châu Toàn Tâm	19.315.750.000	117.823.200.000
Công ty TNHH Trí Thanh	15.357.222.700	25.704.445.500
Công ty TNHH Thực phẩm Công nghệ Minh Tâm	1.438.153.500	7.718.589.300
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu Minh Khang	4.500.347.450	6.120.287.450
Các khách hàng khác	25.286.825.873	39.761.230.552
Cộng	65.963.099.523	197.192.552.802

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.068.602.960	-	22.625.917.948	(19.151.123.410)	5.543.397.498	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3.058.542.257	925.302.068	-	-	2.133.240.189
Thuế thu nhập cá nhân	54.881.109	-	854.479.160	(810.643.040)	98.717.229	-
Thuế tài nguyên	-	-	750.120	(750.120)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	199.648.828	(199.648.828)	-	-
Các loại thuế khác	21.742.194	-	-	(21.742.194)	-	-
Cộng	2.145.226.263	3.058.542.257	24.606.098.124	(20.183.907.592)	5.642.114.727	2.133.240.189

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Đường và phụ phẩm từ đường	5%
Nước đá, phế liệu, dịch vụ	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Công văn 1051/CT-TTHT ngày 07 tháng 7 năm 2016 của Cục thuế tỉnh Hậu Giang thì thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang được áp dụng thuế suất 10% và thu nhập của Công ty từ hoạt động chế biến mía nguyên liệu tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (kỳ trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.268.489.248	46.408.965.765
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.309.609.198	2.687.686.081
- Các khoản điều chỉnh giảm	(5.110.435.432)	-
Thu nhập chịu thuế	9.467.663.014	49.096.651.846
Thu nhập được miễn thuế	(214.642.333)	(2.807.960.000)
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	9.253.020.681	46.288.691.846
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	1.850.604.136	9.257.738.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(925.302.068)	(2.108.265.343)
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	598.382.737
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	925.302.068	7.747.855.763

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nguồn nước tự nhiên với mức 2.000 VND/m³.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích đất đang sử dụng với mức phí thuê theo quy định trong hợp đồng thuê đất.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 năm 2017 và Quỹ lương dự phòng còn phải trả cho người lao động.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí lãi vay phải trả	576.724.962	388.438.225
Chi phí cước vận chuyển	115.341.928	-
Chi phí bốc xếp	57.363.215	-
Chi phí quảng cáo	260.000.000	-
Chi phí du lịch chăm sóc khách hàng	606.838.182	1.000.000.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	253.906.589	646.151.224
Cộng	1.870.174.876	2.034.589.449

18. Phải trả khác**18a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	-	6.820.804
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	-	6.820.804
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	25.732.418.888	11.246.305.708
Tài sản thừa chờ giải quyết	70.121.765	70.121.765
Kinh phí công đoàn	104.663.633	66.990.138
Bảo hiểm xã hội	464.000	1.221.215.453
Bảo hiểm y tế	87.000	211.038.719
Bảo hiểm thất nghiệp	58.000	94.017.673
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	19.310.656.495	2.657.329.455
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.246.367.995	6.925.592.505
Cộng	25.732.418.888	11.253.126.512

18b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	392.379.715.507	275.715.275.090

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) – Chi nhánh Đồng Nai ⁽ⁱ⁾	66.900.000.000	-
- Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	30.000.000.000	20.500.000.000
- Vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	295.479.715.507	255.215.275.090
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	38.022.978.344	36.797.585.768
Cộng	<u>430.402.693.851</u>	<u>312.512.860.858</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) - Chi nhánh Đồng Nai để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 5 tháng.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho, máy móc thiết bị và quyền sử dụng đất (xem thuyết minh số V.7, V.9 và V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	275.715.275.090	474.378.756.007	-	(357.714.315.590)	392.379.715.507
Vay dài hạn đến hạn trả	36.797.585.768	-	19.624.185.460	(18.398.792.884)	38.022.978.344
Cộng	<u>312.512.860.858</u>	<u>474.378.756.007</u>	<u>19.624.185.460</u>	<u>(376.113.108.474)</u>	<u>430.402.693.851</u>

19b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	21.160.000.000	40.784.185.460
- Vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang	-	2.568.792.875
- Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Tây Nam	-	3.339.209.110
- Vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ	-	4.136.183.475
- Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang ⁽ⁱ⁾	21.160.000.000	30.740.000.000
Cộng	<u>21.160.000.000</u>	<u>40.784.185.460</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hậu Giang để thanh toán bù đắp các chi phí thuộc "Dự án đổi mới công nghệ tinh lọc đường, sản xuất đường tinh luyện RE

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

công suất 350 tấn sản phẩm/ngày, giảm phát thải ô nhiễm môi trường tại Nhà máy đường Phụng Hiệp, bù đắp chi phí đầu tư mới máy ép mía CMR, đầu tư sửa chữa lớn tài sản cố định với lãi suất 10,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	40.784.185.460	19.624.185.460	21.160.000.000	-
Cộng	40.784.185.460	19.624.185.460	21.160.000.000	-
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	77.581.771.228	36.797.585.768	40.784.185.460	-
Cộng	77.581.771.228	36.797.585.768	40.784.185.460	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	40.784.185.460	-	(19.624.185.460)	21.160.000.000
Cộng	40.784.185.460	-	(19.624.185.460)	21.160.000.000

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	3.165.549.405	6.912.465.847	(1.878.120.000)	8.199.895.252
Quỹ phúc lợi	2.649.293.296	-	(611.671.696)	2.037.621.600
Quỹ phúc lợi xã hội	2.672.066.016	4.147.479.508	(2.133.626.500)	4.685.919.024
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	1.418.619.811	-	1.418.619.811
Cộng	8.486.908.717	12.478.565.166	(4.623.418.196)	16.342.055.687

21. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	7.742.183.184	9.414.659.627
Trích lập quỹ	-	-
Hoàn nhập quỹ	(6.949.010.563)	(1.672.476.443)
Số cuối kỳ	793.172.621	7.742.183.184

22. Vốn chủ sở hữu**22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyễn Thành Long	1.350.070.000	13.050.000.000
Phạm Quang Vinh	8.924.770.000	8.909.770.000
Nguyễn Thanh Nhân	5.030.940.000	5.030.940.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	30.322.890.000	29.081.370.000
Công ty TNHH ADC	27.995.000.000	13.500.000.000
Trần Vĩnh Chung	10.148.410.000	572.300.000
Các cổ đông khác	47.033.390.000	60.661.090.000
Cộng	130.805.470.000	130.805.470.000

22c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.080.547	13.080.547
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.080.547	13.080.547
- Cổ phiếu phổ thông	13.044.167	13.044.167
- Cổ phiếu ưu đãi	36.380	36.380
Số lượng cổ phiếu được mua lại	365.500	365.500
- Cổ phiếu phổ thông	364.600	364.600
- Cổ phiếu ưu đãi	900	900
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.715.047	12.715.047
- Cổ phiếu phổ thông	12.679.567	12.679.567
- Cổ phiếu ưu đãi	35.480	35.480

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần XII năm 2017, đã thông qua các vấn đề sau:

	<u>VND</u>
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	6.912.465.847
• Trích quỹ phúc lợi xã hội (6%)	4.147.479.508
• Chia cổ tức năm 2017 (30%/mệnh giá)	38.145.141.000
• Thưởng ban điều hành (thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)	1.418.619.811

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức năm 2017 là 12.678.237.860 VND.

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**23a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	337.725.680	337.725.680
Trên 01 năm đến 05 năm	1.350.902.720	1.350.902.720

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trên 05 năm	4.290.778.463	4.628.504.143
Cộng	5.979.406.863	6.317.132.543

Công ty thuê đất dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê có hiệu lực trong 43 năm và có khả năng được gia hạn thêm. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá đất do Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang công bố.

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	676,56	676,56

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	-	937.260.000
Doanh thu bán thành phẩm	554.697.267.096	677.780.416.679
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.667.057.076	6.231.190.277
Cộng	556.364.324.172	684.948.866.956

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chiết khấu thương mại	996.006.278	1.957.924.097
Hàng bán bị trả lại	194.285.714	-
Cộng	1.190.291.992	1.957.924.097

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	851.134.000
Giá vốn của thành phẩm đã bán	521.896.644.873	604.785.492.267
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(375.656.775)	-
Cộng	521.520.988.098	605.636.626.267

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.485.410.901	3.394.558.114
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	2.807.960.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1.869.950
Doanh thu hoạt động tài chính khác	214.642.333	592.374.166
Cộng	1.700.053.234	6.796.762.230

5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	11.775.807.288	5.042.450.187
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) giảm giá tồn thất đầu tư	(232.499.911)	24.448.076.909
Chi phí hoạt động tài chính khác	-	490.000.000
Cộng	11.543.307.377	29.980.527.096

6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	-	1.296.726.791
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.365.896	5.936.259
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.552.229.175	2.256.124.063
Các chi phí bằng tiền khác	1.874.838.274	1.279.550.326
Cộng	3.519.433.345	4.838.337.439

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.793.014.464	5.192.495.781
Chi phí vật liệu quản lý	40.416.364	38.752.272
Chi phí đồ dùng văn phòng	39.835.455	85.036.364
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.433.289.074	2.997.633.012
Thuế, phí và lệ phí	200.398.948	-
Dự phòng/(Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(68.112.000)	68.112.000
Hoàn nhập quỹ phát triển khoa học và công nghệ	(6.949.010.563)	(1.672.476.443)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	759.211.533	1.074.692.402
Các chi phí khác	7.638.760.296	7.259.263.977
Cộng	9.887.803.571	15.043.509.365

8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	236.636.364	14.145.817.614
Bán bạch đăng, cho thuê	46.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Bồi thường	1.634.627.529	-
Thu nhập khác	15.737.731	129.962.937
Cộng	1.933.001.624	14.275.780.551

9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp thuế	67.065.399	2.155.519.708
Cộng	67.065.399	2.155.519.708

10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoãn nộp tài sản thuế thu nhập hoãn lại	2.854.737.436	-
Cộng	2.854.737.436	-

11. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	542.284.253.966	629.424.665.546
Chi phí nhân công	53.096.820.871	42.939.960.144
Chi phí khấu hao tài sản cố định	27.335.396.993	28.779.554.451
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.314.836.555	2.546.699.116
Chi phí khác	7.260.508.314	14.644.205.270
Cộng	633.291.816.699	718.335.084.527

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về phải trả cổ tức với các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 7.610.750.600 VND (cùng kỳ năm trước là 6.194.062.000 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.116.468.837	2.327.712.378
Thù lao	237.000.000	263.000.000
Cộng	1.353.468.837	2.590.712.378

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Thương mại Du lịch Mía Đường Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Cơ khí Điện máy Cần Thơ	Công ty con
Công ty Cổ phần Mía Đường Tây Nam	Công ty con
Công ty TNHH MTV Nông Nghiệp Mekong	Công ty con
Công ty Cổ phần Mía Đường Sóc Trăng	Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5a, V.5b, V.13a, V.14 và V.18a.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất đường. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là dịch vụ (doanh thu từ các hoạt động khác chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là cao.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ					
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.818.312.470	-	-	-	15.818.312.470
Phải thu khách hàng	15.164.516.093	-	-	24.631.699.051	39.796.215.144
Các khoản phải thu khác	6.516.242.161	-	-	49.866.298.877	56.382.541.038
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	-	-	4.180.000.000
Cộng	41.679.070.724	-	-	74.497.997.928	116.177.068.652
Số đầu năm					
Tiền và các khoản tương đương tiền	33.208.423.908	-	-	-	33.208.423.908
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	-	-	-	50.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.981.944.651	-	-	24.631.699.051	27.613.643.702
Các khoản phải thu khác	9.767.137.111	-	-	49.866.298.877	59.633.435.988
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	-	-	4.180.000.000
Cộng	100.137.505.670	-	-	74.497.997.928	174.635.503.598

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	57.526.772.941	-	-	57.526.772.941
Vay và nợ	430.402.693.851	21.160.000.000	-	451.562.693.851
Các khoản phải trả khác	27.427.199.366	50.000.000	-	27.477.199.366
Cộng	515.356.666.158	21.210.000.000	-	536.566.666.158
Số đầu năm				
Phải trả người bán	2.632.429.522	-	-	2.632.429.522
Vay và nợ	312.512.860.858	40.784.185.460	-	353.297.046.318
Các khoản phải trả khác	11.624.332.213	50.000.000	-	11.674.332.213
Cộng	326.769.622.593	40.834.185.460	-	367.603.808.053

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 01 tháng 7 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của lãi suất, giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty chỉ có các khoản vay với lãi suất thả nổi tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 430.402.693.851 VND (số đầu năm là 312.512.860.858 VND).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 02% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 8.608.053.877 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.502.177.614 VND).

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh phát triển vùng trồng mía để chủ động nguồn nguyên liệu và quản lý rủi ro về giá nguyên liệu.

Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 01 tháng 7 năm 2017.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	15.818.312.470	-	33.208.423.908	-	15.818.312.470	33.208.423.908
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	50.000.000.000	-	-	50.000.000.000
Phải thu khách hàng	39.796.215.144	(24.631.699.051)	27.613.643.702	(24.631.699.051)	15.164.516.093	2.981.944.651
Các khoản phải thu khác	56.382.541.038	(43.561.298.877)	59.633.435.988	(43.561.298.877)	12.821.242.161	16.072.137.111
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.180.000.000	-	4.180.000.000	-	4.180.000.000	4.180.000.000
Cộng	116.177.068.652	(68.192.997.928)	174.635.503.598	(68.192.997.928)	47.984.070.724	106.442.505.670

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	57.526.772.941	2.632.429.522	57.526.772.941	2.632.429.522
Vay và nợ	451.562.693.851	353.297.046.318	451.562.693.851	353.297.046.318
Các khoản phải trả khác	27.477.199.366	11.674.332.213	27.477.199.366	11.674.332.213
Cộng	536.566.666.158	367.603.808.053	536.566.666.158	367.603.808.053

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá giao dịch công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết nhưng có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán thì giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố.

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018



Trịnh Ngọc Phương Linh
Người lập



Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng



Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	178.342.065.075	642.560.248.951	34.159.108.570	3.223.311.318	8.633.985.616	866.918.719.530
Mua trong kỳ	-	2.865.792.000	-	208.000.000	-	3.073.792.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.558.960.449	650.260.000	954.600.000	-	-	5.163.820.449
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408.000.000)	(36.130.000)	-	(444.130.000)
Số cuối kỳ	181.901.025.524	646.076.300.951	34.705.708.570	3.395.181.318	8.633.985.616	874.712.201.979
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	80.224.045.124	241.475.277.413	17.536.631.754	2.543.940.264	8.633.985.616	350.413.880.171
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	150.278.927.923	530.158.492.250	26.582.032.331	2.855.382.391	8.633.985.616	718.508.820.511
Khấu hao trong kỳ	4.376.676.691	20.240.378.887	1.352.317.581	94.267.361	-	26.063.640.520
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(408.000.000)	(36.130.000)	-	(444.130.000)
Số cuối kỳ	154.655.604.614	550.398.871.137	27.526.349.912	2.913.519.752	8.633.985.616	744.128.331.031
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	28.063.137.152	112.401.756.701	7.577.076.239	367.928.927	-	148.409.899.019
Số cuối kỳ	27.245.420.910	95.677.429.814	7.179.358.658	481.661.566	-	130.583.870.948
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-


Trịnh Ngọc Phương Linh
Người lập

Trần Mộng Ngọc
Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**CÔNG TY
CỔ PHẦN
MÍA ĐƯỜNG
CẦN THƠ**

Trần Văn Hùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CẦN THƠ

Địa chỉ: Số 1284 đường Trần Hưng Đạo, khu vực 5, phường VII, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2018

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	47.573.496.433	303.940.441.425
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	38.661.110.002	38.661.110.002
Chia cổ tức kỳ trước	-	-	-	(25.430.374.000)	(25.430.374.000)
Trích lập quỹ trong kỳ trước	-	-	-	(4.483.376.079)	(4.483.376.079)
Số dư cuối kỳ trước	130.805.470.000	(10.149.800.000)	135.711.274.992	56.320.856.356	312.687.801.348
Số dư đầu năm nay	130.805.470.000	(10.151.200.000)	135.711.274.992	77.970.828.725	334.336.373.717
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	8.488.449.744	8.488.449.744
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	(1.400.000)	-	-	(1.400.000)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	(29.331.564.900)	(29.331.564.900)
Trích lập quỹ trong kỳ này	-	-	-	(12.478.565.166)	(12.478.565.166)
Số dư cuối kỳ	130.805.470.000	(10.152.600.000)	135.711.274.992	44.649.148.403	301.013.293.395


 Trịnh Ngọc Phương Linh
 Người lập


 Trần Mộng Ngọc
 Kế toán trưởng

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

 Trần Văn Hùng
 Tổng Giám đốc